

**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC CÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 309 /CN-KSLK

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2025

V/v góp ý dự thảo Danh sách tổ chức thực
hiện kê khai giá thép xây dựng và đặc
điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách sản
phẩm thép xây dựng thực hiện
kê khai giá

Kính gửi:

- Cục Hải quan - Bộ Tài chính;
- Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Hiệp hội thép Việt Nam;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty, Doanh nghiệp có tên tại Phụ lục I;
- Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công;
- Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước,

Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 30/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấp hành quy định pháp luật về giá (Chỉ thị số 15/CT-TTg) và Quyết định số 2296/QĐ-BCT ngày 13/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TTg, Cục Công nghiệp đã dự thảo Danh sách tổ chức thực hiện kê khai giá sản phẩm thép xây dựng và Dự thảo Bảng kê khai mức giá thép xây dựng. Để có cơ sở trình cấp có thẩm quyền ban hành, Cục Công nghiệp đề nghị như sau:

1. Về đối tượng kê khai giá

Theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật Giá năm 2023 và điểm d khoản 2 Điều 16 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Giá (Nghị định số 85/2024/NĐ-CP), đối tượng kê khai giá là một trong số các đối tượng sau: Tập đoàn kinh tế; Tổng Công ty; Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn mà doanh nghiệp đó có mạng lưới sản xuất, kinh doanh có khả năng tác động vào sự hình thành và vận động của giá hàng hóa, dịch vụ trên phạm vi toàn quốc; tổ chức là doanh nghiệp độc quyền; doanh nghiệp, nhóm doanh nghiệp có vị trí thống lĩnh thị trường theo quy định của Luật Cạnh tranh.

Do đó, Cục Công nghiệp đề nghị Cục Hải quan - Bộ Tài chính, Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng - Bộ Xây dựng, Cục Đổi mới

sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hiệp hội thép Việt Nam và Các Tập đoàn, Tổng công ty, Doanh nghiệp có tên tại Phụ lục I Văn bản này (sau đây gọi chung là Đơn vị) rà soát, cho ý kiến góp ý để hoàn thiện Dự thảo Danh sách tổ chức kinh doanh thực hiện kê khai giá thép xây dựng.

2. Về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách sản phẩm thực hiện kê khai giá

Theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 26/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương, Bộ Công Thương sẽ quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của sản phẩm thép xây dựng.

Hiện nay, số lượng, chủng loại, quy cách của các loại thép xây dựng trên thị trường rất đa dạng, phong phú. Đồng thời, quy định pháp luật hiện hành cũng chưa có định nghĩa cụ thể về thép xây dựng. Do đó, Cục Công nghiệp chưa thể xác định đầy đủ các mặt hàng thép xây dựng thuộc đối tượng phải thực hiện kê khai giá.

Trên cơ sở tổng hợp thông tin sơ bộ, Cục Công nghiệp đã dự thảo Bảng kê khai mức giá thép xây dựng tại Phụ lục II Văn bản này. Trong đó có quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách của thép xây dựng. Cục Công nghiệp đề nghị Quý Đơn vị cho ý kiến cụ thể về nội dung:

(1) Tên hàng hóa dịch vụ;

(2) Các loại mác thép tương ứng với từng loại hàng hóa dịch vụ. Trong đó nêu rõ mác thép chi tiết, quy cách sản phẩm và Mã HS Code.

(3) Đối với các nội dung khác của dự thảo Bảng kê khai mức giá thép xây dựng đề nghị tham khảo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.

3. Nội dung góp ý của Quý Đơn vị đề nghị gửi về Cục Công nghiệp, Bộ Công Thương trước ngày thứ Ba, 26/8/2025 để Cục Công nghiệp kịp thời tổng hợp. Thông tin chi tiết xin liên hệ: đ/c Chu Hoàng Đức Anh, Chuyên viên chính Phòng Khoáng sản, luyện kim; số điện thoại: 0902152966; email: anhchd@moit.gov.vn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr. Trương Thanh Hoài (để b/c);
- TTr. Nguyễn Sinh Nhật Tân (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- VPB (để đăng tải trên Cổng TTĐT);
- Lưu: VT, KSLK (Anhchd).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Thành

Phụ lục I

(kèm theo Văn bản số 399 /CN-KSLK ngày 15/8/2025)

DỰ THẢO DANH SÁCH TỔ CHỨC KINH DOANH THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ THÉP XÂY DỰNG

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Tỉnh, Thành phố
1.	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HÒA PHÁT	Văn phòng: 66 Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội; Khu liên hợp: KCN Phố Nối A, Xã Nguyễn Văn Linh, Huyện Yên Mỹ, Hưng Yên	Hà Nội; Hưng Yên
2.	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HÒA PHÁT HẢI DƯƠNG	Khu công nghiệp Hiệp Sơn, Huyện Kinh Môn, Tỉnh Hải Dương	Hải Dương (Hải Phòng)
3.	CÔNG TY TNHH THÉP HÒA PHÁT HUNG YÊN	KCN Phố Nối A, Xã Nguyễn Văn Linh (một số nguồn ghi Xã Giai Phạm), Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
4.	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP HÒA PHÁT DUNG QUẤT	Khu kinh tế Dung Quất, Xã Bình Đông, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quảng Ngãi	Quảng Ngãi
5.	CÔNG TY TNHH TÔN HÒA PHÁT	Đường E1, Khu E, KCN Phố Nối A, Xã Lạc Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên	Hưng Yên
6.	CÔNG TY TNHH ÔNG THÉP HÒA PHÁT	Tòa nhà Hòa Phát, 39 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Hà Nội
7.	TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP (VNSTEEL)	Trụ sở: Số 91 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội; Văn phòng TP.HCM: 56 Thủ Khoa Huân, Quận 1, TP.HCM	Hà Nội; TP.HCM
8.	CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN (TISCO)	Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên	Thái Nguyên

9.	CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG	Khu công nghiệp Sông Công I, Phường Bách Quang, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên	Thái Nguyên
10.	CÔNG TY TNHH MTV THÉP MIỀN NAM - VNSTEEL	Số 838 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	TP.HCM
11.	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VICASA - VNSTEEL	KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Đồng Nai
12.	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP THỦ ĐỨC - VNSTEEL	Số 3 đường Đặng Văn Bi, Phường Trường Thọ, TP. Thủ Đức, TP.HCM (địa chỉ đăng ký thương dùng)	TP.HCM
13.	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL	56 Thủ Khoa Huân, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh (VP đại diện); Nhà máy tại Km 5 Nguyễn Văn Linh, Quận 7, TP.HCM	TP.HCM
14.	CÔNG TY TNHH THÉP VINA KYOEI	KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu (TP. HCM)
15.	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ĐÀ NẴNG	Đường Tạ Quang Bửu, KCN Liên Chiểu, Phường Hòa Hiệp Bắc/Hải Vân, Thành phố Đà Nẵng	Đà Nẵng
16.	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VINAUSTEEL	Km 9, Vật Cách, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
17.	CÔNG TY TNHH KHOÁNG SẢN VÀ LUYỆN KIM VIỆT TRUNG (VTM)	KCN Tăng Loỏng, Thị trấn Tăng Loỏng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai	Lào Cai (Yên Bái)
18.	CÔNG TY TNHH MTV THÉP TÁM LÁ PHÚ MỸ - VNSTEEL	KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu (TP. HCM)
19.	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TÁM LÁ THỐNG NHẤT	KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu (TP. HCM)

20.	CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN MẠ VNSTEEL THĂNG LONG	Lô số 16, KCN Quang Minh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội	Hà Nội
21.	CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT TÔN VIỆT NHẬT (TVP STEEL)	Số 400, Quốc lộ 1A, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	Long An (Tây Ninh)
22.	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ONG THÉP VIỆT NAM (VINAPIPE)	Km 9, Vật Cách, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
23.	CÔNG TY CỔ PHẦN MẠ KẼM CÔNG NGHIỆP VINGAL - VNSTEEL	Số 4, Đường 2A, KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	Đồng Nai
24.	CÔNG TY TNHH GIA CÔNG VÀ DỊCH VỤ THÉP SÀI GÒN	36 Tạ Hiện, Phường Thạnh Mỹ Lợi, TP. Thủ Đức, TP.HCM (Văn phòng đại diện)	TP.HCM
25.	CÔNG TY TNHH VIỆT NAM NIPPON STEEL PIPE (VNSP)	Đường D3, Khu công nghiệp Phú Mỹ II, Phường Phú Mỹ, TP. Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu (TP. HCM)
26.	CÔNG TY CỔ PHẦN LƯỚI THÉP BÌNH TÂY	117 Âu Cơ, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	TP.HCM
27.	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP POMINA	Văn phòng: 1701-1706, Tầng 17, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP.HCM	TP.HCM
28.	NHÀ MÁY LUYỆN PHÔI THÉP – CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP POMINA	KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu (TP. HCM)

29.	NHÀ MÁY THÉP POMINA 1 – CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP POMINA	KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu (TP. HCM)
30.	CÔNG TY CỔ PHẦN TÔN POMINA	Lô A-3B-CN, Đường 7A, KCN Phú Mỹ II, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu (TP. HCM)
31.	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM THUẬN	Đường D2, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu (TP. HCM)
32.	CÔNG TY TNHH GANG THÉP TUYÊN QUANG	KCN Long Bình An, Phường Bình Thuận (hoặc Xã Đội Cần), TP. Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang	Tuyên Quang
33.	TÔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV - CTCP (VIMICO)	Số 193 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	Hà Nội
34.	CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG	Số 052 phố Kim Đồng, Phường Hợp Giàng, TP. Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng	Cao Bằng
35.	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP CẨM PHẢ	Số nhà 1325, tổ 2, khu Trần Hưng Đạo, Phường Cẩm Thạch, TP. Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh	Quảng Ninh
36.	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP TOÀN THẮNG	Lô 2, Đường D2, KCN Phú Mỹ I, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu (TP. HCM)
37.	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN POSCO - VIỆT NAM	Lô 1, Đường D3, KCN Phú Mỹ II, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu (TP. HCM)
38.	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP POSCO YAMATO VINA	KCN Phú Mỹ 2, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu (TP. HCM)
39.	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN POSCO VST	KCN Nhơn Trạch 1, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai	Đồng Nai

40.	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VIỆT - Ý (VIS)	Lô CN4, KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu (TP. HCM)
41.	CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI THÉP KIM SƠN	238 Bùi Tá Hán, Khu Phố 5, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức	TP. Hồ Chí Minh
42.	CÔNG TY TNHH THÉP TUNG HO VIỆT NAM	Lô G1, KCN Phú Mỹ 2, Phường Phú Mỹ, Thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu (TP. HCM)
43.	CÔNG TY TNHH HƯNG NGHIỆP FORMOSA HÀ TĨNH	Khu kinh tế Vũng Áng, Phường Kỳ Long, Thị xã Kỳ Anh	Tỉnh Hà Tĩnh
44.	CÔNG TY TNHH THÉP ĐẶC BIỆT SHENGLI VIỆT NAM	Khu công nghiệp Cầu Ngàn, Thị trấn An Bài, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình	Thái Bình
45.	CÔNG TY TNHH MTV THÉP VAS NGHI SƠN	Khu liên hợp Gang Thép Nghi Sơn, KKT Nghi Sơn, Phường Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa	Thanh Hóa
46.	CÔNG TY TNHH MTV THÉP VAS AN HƯNG TUỜNG	Khu phố 3, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương	Bình Dương (TP. HCM)
47.	CÔNG TY TNHH MTV THÉP VAS VIỆT MỸ	Đường số 2, KCN Hòa Khánh, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng	Đà Nẵng
48.	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP VAS TUỆ MINH	Lô A5, Đường D2, KCN Đất Cuốc (Khu B), Xã Tân Bình, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	Bình Dương (TP. HCM)
49.	CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP ASEAN	KCN Hòa Phú, Xã Hòa Phú, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	Đắk Lắk
50.	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SẢN XUẤT THÉP VIỆT ĐỨC (VG PIPE)	KCN Bình Xuyên, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc	Vĩnh Phúc (Phú Thọ)

51.	CÔNG TY SẢN XUẤT THÉP ÚC SSE (SSE STEEL)	Km 9, Đường 5, Phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng	Hải Phòng
52.	CÔNG TY TNHH THÉP TÂY ĐÔ	Lô 51/2B, KCN Trà Nóc I, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ	Cần Thơ
53.	CÔNG TY TNHH THÉP AN KHÁNH	Khu Thủy Lợi 2, Xã Tân Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội (theo đăng ký); Nhà máy tại KCN Sông Công I, Thái Nguyên (An Khánh Thái Nguyên)	Hà Nội; Thái Nguyên

[illegible]

[illegible]

2. Mức giá kê khai bán xuất khẩu:

[illegible]

		500B	Tròn từ 10mm tới 50mm									
		500C	Tròn từ 10mm tới 50mm									
												
2	Thép cuộn	CB 240 – T	Tròn từ 6mm tới 8mm									
		CB 300 – T	Tròn từ 6mm tới 8mm									
		SAE1010	Tròn từ 5.5 mm tới 14mm									
		SAE1012	Tròn từ 5.5 mm tới 14mm									
		SAE1015	Tròn từ 5.5 mm tới 14mm									
		SAE1018	Tròn từ 5.5 mm tới 14mm									
												
3	Thép ống											
4	Thép dự ứng lực											
5	Tôn mạ											

3. Phân tích nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa lần kê khai giá kỳ này so với kỳ liền kề trước: nêu cụ thể nguyên nhân do biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác tác động làm tăng hoặc giảm giá hàng hóa, dịch vụ.

4. Ghi rõ mức thuế giá trị gia tăng đã bao gồm trong giá.

Ghi chú:

- Giá kê khai là mức giá bán ghi trên hóa đơn đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có) và bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có) của hàng hóa, dịch vụ. Trường hợp kê khai giá lần đầu không bao gồm thông tin về mức giá kê khai kỳ trước, mức tăng giảm, tỷ lệ tăng giảm và nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa các lần kê khai giá.
- Đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, thực hiện kê khai mức giá ghi trên hóa đơn theo đồng Việt Nam, đồng ngoại tệ (nếu có) tại bảng kê khai, ghi chú thêm thông tin thị trường nước xuất khẩu, tỷ giá, ngày áp dụng tỷ giá và ngân hàng giao dịch.
- Trường hợp tại kỳ kê khai, tổ chức kinh doanh hàng hóa, dịch vụ định giá hoặc điều chỉnh nhiều mức giá khác nhau cho nhiều đối tượng khách hàng thì kê khai tất cả các mức giá áp dụng.